

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày 12/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Chu Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Chu Văn N**, sinh năm 1989 tại huyện C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức S và bà Bùi Thị N; có vợ là Đặng Thị N (đã ly hôn), không có con; tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án số 166/2014/HSST ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận P, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù (về các tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản) tại bản án số 09/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 06 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 22/02/2019; chấp hành xong nghĩa vụ án phí của hai bản án ngày 24/4/2014 và 25/01/2019; chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

Ngoài ra còn 08 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình C là lái xe của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ TT (viết tắt là công ty TT), có địa chỉ tại thôn Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Lê Văn T, Đào Công C, Nguyễn Văn T1, Phùng Huy H1, Nguyễn Duy T2, Đỗ Văn S và Đào Công H2 là công nhân bốc xếp của Công ty cổ phần MA (gọi tắt là Công ty MA) có địa chỉ tại xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Công ty TT ký hợp đồng vận chuyển với Công ty MA. Theo hợp đồng, Công ty TT sẽ vận chuyển hàng cám gạo chiết ly từ cảng L, huyện C, thành phố Hải Phòng đến Công ty MA giao. Quá trình vận chuyển cám, Đình C thấy Công ty MA có nhiều sơ hở trong việc quản lý bốc, xếp hàng nên nảy sinh ý định lấy cám gạo của Công ty mang bán. Thông qua bạn bè lái xe, Đình C biết Chu Văn N thu mua cám trộm cắp với giá rẻ.

Chiều ngày 17/7/2022, Đình C điều khiển xe ô tô đầu kéo, BKS 15C-X, kéo sơ mi rơ moóc BKS 15R-Y đến cảng L nhận container số KOCU 4035589 chứa hàng cám gạo chiết ly được đóng trong các bao tải màu trắng. Đến 08 giờ ngày 18/7/2022, Đình C có mặt tại Công ty MA giao hàng. Sau khi nhân viên làm thủ tục nhập hàng, Đình C điều khiển xe vào trong kho; tổ bốc xếp gồm: T, Công C, T1, H1, T2, S và H2 được phân công bốc dỡ hàng từ thùng container vào kho. Lúc này Công C hướng dẫn Đình C đỗ xe vào vị trí xuống hàng. Tại đây, Đình C và Công C đã bàn bạc thống nhất với nhau quá trình bốc hàng xuống sẽ để lại trên thùng container 10 bao cám gạo chiết ly để Đình C mang ra ngoài bán, xong việc Đình C sẽ chia cho tổ bốc xếp 350.000đ. Công C tiếp tục bàn thống nhất với T, T1, H1, T2, S và H2 về việc để lại 10 bao cám gạo trên thùng container, tất cả đều đồng ý. Tổ bốc xếp để lại 10 bao cám gạo ở khu vực đầu thùng container và dùng giấy có sẵn trong thùng phủ lên để tránh bị bảo vệ Công ty phát hiện. Xong việc, Đình C đưa cho Công C 350.000đ. Công C đưa cho H2 để mua nước uống cho nhóm bốc xếp hết 80.000đ, còn lại 270.000đ H2 vẫn giữ. Giao hàng xong Đình C điều khiển xe ô tô chở 10 bao cám gạo đến thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương bán cho Chu Văn N với giá 1.850.000đ và được N trả 200.000đ nợ tiền bán cám trước đó. Khi Đình C vừa nhận tiền của N thì bị Công an kiểm tra phát hiện; thu giữ: 10 bao cám gạo chiết ly; 01 ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-X gắn sơ mi rơ moóc BKS 15R-Y, trên sơ mi rơ moóc gắn 01 container đã mở kẹp chì; 01 xe hai bánh tự chế; số tiền 2.050.000đ; 01 phiếu giao nhận container số D1627791 ngày 17-7-2022, 01 phiếu nhập kho số 0000019937 ngày 18-7-2022, 01 phiếu nhập hàng số 2758 ngày 18-7-2022; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M32 lắp sim số 0986993xxx và 0986293xxx của Đình C; 01 điện thoại di động Samsung lắp sim số 0974366xxx

của N; 270.000đ do H2 giao nộp. Cùng ngày 18/7/2022, Công ty MA có đơn trình báo.

Ngoài ra, chiều ngày 16/7/2022, với cùng phương tiện và phương thức nhận hàng, sau đó giao hàng cám gạo tại Công ty MA, Đình C bàn bạc với một nhóm công nhân bốc xếp (không xác định được là ai) để lại 05 bao cám trên thùng container và Đình C cho 300.000đ. Đình C gọi điện thoại di động Samsung Galaxy M32 lắp sim số 0986993xxx và 0986293xxx cho N qua ứng dụng zalo nói “*Có mấy bao cám vừa lấy trộm được của công ty, mà có mua không*”, N bảo “*Có mua*”. Đình C điều khiển xe ô tô chở 05 bao cám mang về điểm thu mua của N tại thị trấn L, huyện C bán cho N với giá 850.000đ, N trả trước 650.000đ, còn nợ 200.000đ. Ngày 17/7/2022, N bán 05 bao cám gạo cho ông Đào Văn H, trú tại khu C, phường T, thành phố D với giá 1.000.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 20/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện C kết luận: 10 bao cám gạo chiết ly đều được đựng trong 10 bao tải dứa màu trắng có kích thước giống nhau, tổng khối lượng là 510kg trị giá 2.805.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 09/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện C kết luận: 05 bao cám gạo chiết ly đều được đựng trong 05 bao tải dứa màu trắng có kích thước giống nhau, tổng khối lượng là 250kg trị giá 1.375.000đ.

Ngày 21/7/2022, Công ty TT đã nhận lại 01 ô tô đầu kéo BKS 15C-X gắn sơ mi rơ moóc BKS 15R-Y, trên sơ mi rơ moóc gắn 01 container đã mở kẹp chì và không yêu cầu Đình C bồi thường.

Ngày 19/8/2022, Công ty MA đã nhận lại 10 bao cám gạo chiết ly và không yêu cầu bị cáo Đình C bồi thường 05 bao cám.

Tại bản án sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố Chu Văn N phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS), xử phạt N 09 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 08 bị cáo khác; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 11 năm 2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, bị cáo đã rất tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong công tác điều tra, phát hiện tội phạm nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử Chu Văn N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt N 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm Công an huyện C xác nhận bị cáo tích cực hợp tác trong việc điều tra, phát hiện tội phạm nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên thấy rằng bị cáo có nhân thân rất xấu, bị xét xử 02 lần về nhiều tội, mức án 09 tháng tù là đã phù hợp. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với N; bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, các kết luận định giá tài sản cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2022, sau khi giao hàng cám gạo cho Công ty cổ phần MA tại xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên xong, Trần Đình C cùng một số công nhân bốc xếp (không xác định được là ai) đã lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần MA 05 bao cám gạo chiết ly trị giá 1.375.000đ. Ngày 18/7/2022, sau khi giao hàng tại Công ty cổ phần MA xong, Đình C đã cùng Lê Văn T, Đào Công C, Nguyễn Văn T1, Phùng Huy H1, Nguyễn Duy T2, Đỗ Văn S, Đào Công H2 lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần MA 10 bao cám gạo chiết ly trị giá 2.805.000đ. Sau mỗi lần chiếm đoạt, Đình C đều dùng xe ô tô chở container, BKS 15C-X, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 15R-Y chở cám gạo đến bán cho Chu Văn N. Ngày 16/7/2022 bán 05 bao được 850.000đ; ngày 18/7/2022 bán 10 bao được 1.850.000đ, cả hai lần N biết rõ là tài sản do Đình C trộm cắp mà có nhưng vẫn mua. Do đó Tòa án nhân dân huyện C xét xử N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo N có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt N 09 tháng tù là đã có phần chiếu cố, khoan hồng đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C có văn bản xác nhận bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc điều tra tội phạm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (không có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can) nên áp dụng cho N tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên thấy rằng bị cáo N có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà nay tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Căn cứ vào tính tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy mức hình phạt 09 tháng tù là nhẹ nên mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới cũng không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cần y án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; không chấp nhận kháng cáo của Chu Văn N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2022.

2. Chu Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/01/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C(02 bản);
- VKSND huyện C;
- CQCSDT – CA huyện C;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo (Trại);
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

(đã ký)

Bùi Đăng Huy